

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78 /2019/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN

ĐẾN Số: 5031
Ngày: 16.8
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và diêm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Công văn số 4546/BNN-TCTL ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chỉ đạo thực hiện nội dung cấp nước sạch nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Công văn số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Xét Tờ trình số 2048/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 48/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 1 như sau:

"a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển:

* Ngân sách Trung ương: Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Cân đối, bố trí một phần nguồn vốn để đầu tư máy móc trang thiết bị, xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Bố trí 20% vốn đầu tư phát triển Trung ương hỗ trợ hàng năm để giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Phần vốn còn lại được phân bổ cho các xã với hệ số ưu tiên phân bổ như sau:

+ Các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã đảo:

Các xã đạt dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5;

Các xã còn lại: Hệ số 4.

+ Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, các xã dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Hệ số 1,3.

+ Các xã còn lại, không thuộc đối tượng nêu trên (bao gồm cả các xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1.

* Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện): Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân khai trực tiếp cho các dự án thuộc địa bàn các xã trên phạm vi toàn tỉnh theo kế hoạch trung hạn 5 năm và hàng năm".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 1 như sau:

"c) Đối với nguồn vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020 từ ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phân bổ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện dự án xử lý chất thải rắn tại địa bàn các xã khó khăn, hải đảo trên địa bàn tỉnh (theo Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017): 21% vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020;

- Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018: 40% vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020;

- Đề án Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017: 19,5% vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020;

- Đề án hỗ trợ phát triển Hợp tác xã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018: 19,5% vốn dự phòng trung hạn 2016 - 2020."

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTW Quốc hội;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTMTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các VP: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. TH (9b) D 150



Nguyễn Mạnh Hùng